

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 63/2026/HS-ST
Ngày 22-6-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Đức Toàn

Ông Nguyễn Hữu Tổ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hương Ly – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Gia Lai mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Công L**, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1989 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: **Khu phố E, phường Q, tỉnh Gia Lai**; Căn cước công dân 052089003266; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 0/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn L1**, sinh năm 1960 (chết) và bà **Quảng Thị L2**, sinh năm 1960 (chết); vợ con: Chưa có; tiền án: Ngày 21/9/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Gia Lai) xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 128/2015/HSST, chấp hành xong ngày 19/01/2016. Ngày 12/9/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Gia Lai) xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 141/2016/HSST, chấp hành xong ngày 01/3/2017. Ngày 18/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Gia Lai) xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 38/2017/HSST, chấp hành xong ngày 14/4/2018. Ngày 28/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi) xử phạt 05 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 10/2018/HSST, chấp hành xong ngày 19/6/2023; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/11/2025 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Mai Hữu P**, sinh ngày 18 tháng 7 năm 1987 tại tỉnh Quảng Ngãi; Căn cước công dân số 051087013045; nơi thường trú: **Tổ dân phố T, phường S, tỉnh Quảng Ngãi**; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 0/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Mai T** (chết) và bà **Phạm Thị L3**, sinh năm 1947; vợ **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 1988, có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo **Mai Hữu P***: Ông **Hồ Văn H1**, Trợ giúp viên pháp lý của **Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G**. (Có mặt)

- *Bị hại*:

+ Bà **La Thị L4**, sinh năm 1983; địa chỉ: **Khu phố T, phường H, tỉnh Gia Lai**. (Vắng mặt)

+ Ông **Trần Mỹ T1**, sinh năm 1969; địa chỉ: **Khu phố C, phường H, tỉnh Gia Lai**. (Vắng mặt)

+ Ông **Lê T2**, sinh năm 1991; địa chỉ: **Khu phố C, phường H, tỉnh Gia Lai**. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông **La Văn C**, sinh năm 1989; địa chỉ: **Khu phố T, phường H, tỉnh Gia Lai**. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Công L đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích. Vào ngày 26/3/2024, **L** trộm cắp 01 xe mô tô để làm phương tiện đi lại và ngày 26/6/2025, **L** rủ **Mai Hữu P** trộm cắp tài sản trên các tàu cá neo đậu ở **phường H, tỉnh Gia Lai** để bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 26/3/2024, ông **La Văn C** điều khiển xe mô tô hiệu Daehan, biển kiểm soát 77H3-2415 của bà **La Thị L4** đến bến cá Trang Ly thuộc **khu phố T, phường H, tỉnh Gia Lai**. Ông **C** dựng xe ở trên đường bê tông, gần cầu đi qua **C**, chìa khóa gắn sẵn trên xe rồi xuống sông thả lưới bắt cá. Rạng sáng ngày 26/3/2024, **Nguyễn Công L** đi bộ đến khu vực bến cá Trang Ly thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 77H3-2415 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lý đến dắt xe mô tô, nổ máy rồi điều khiển về **phường S, tỉnh Quảng Ngãi**. Sau đó, Lý sơn lại màu đỏ, lắp giỏ và hàn bộ khung sắt ở phía sau để làm phương tiện đi lại.

Vụ thứ hai: Chiều ngày 26/6/2025, **L** đem theo 02 con dao cùng loại (dài 16cm, cán kim loại dài 05cm, lưỡi kim loại dài 11cm, rộng 03cm) và điều khiển xe mô tô đã chiếm đoạt được của bà **La Thị L4** đến nhà **Mai Hữu P** để rủ **P** đi trộm cắp tài sản thì **P** đồng ý. **L** đưa 02 con dao để **P** cất giữ. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, **L** và **P** đến khu vực bến tàu thuộc **khu phố T, phường H, tỉnh Gia Lai**. **L** dựng xe ở ngoài đường rồi cùng với **P** đi bộ ra bờ sông. Lý tháo dây cột, chèo 01 cái thúng của người dân đến tàu cá của ông **Trần Mỹ T1** đang neo đậu. **P** ở

dưới thúng cảnh giới, Lý treo lên tàu cá của ông **T1** lấy 01 máy định vị nhãn hiệu HAIYANG; dùng tay bẻ gãy 04 đầu nối kim loại lấy 02 bình ắc quy, nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-100Ah và dùng dao cắt dây điện lấy 01 bình ắc quy nhãn hiệu TS, loại 12V-45Ah rồi chuyển hết số tài sản này xuống thúng cho **P**. Sau đó, **L** và **P** chèo thúng đến tàu cá của ông **Lê T2**, Lý vào buồng lái tàu cá của ông **T2**, dùng dao cắt lấy 01 máy bộ đàm đường dài số 0861221983165, 01 cái quạt điện và ra phía sau cabin rút 02 thanh kim loại (đường kính 11cm, dài 57cm) rồi lần lượt đưa các tài sản này cho **P** đặt vào thúng. Sau đó, **L** và **P** chèo thúng vào bờ, điều khiển xe mô tô chở theo số tài sản vừa chiếm đoạt được cất giấu tại khu vực **đèo B thuộc khu phố B, phường H, tỉnh Gia Lai** chờ ngày tiêu thụ thì bị **Công an phường H, tỉnh Gia Lai** phát hiện, thu giữ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 01/HĐĐGTS ngày 31/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự **phường H, tỉnh Gia Lai**: Xe mô tô biển kiểm soát 77H3-2415 có giá trị là 1.200.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 01/HĐĐGTS ngày 10/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự **phường H, tỉnh Gia Lai**: 01 quạt điện treo tường nhãn hiệu Senko, 01 máy bộ đàm đường dài số 0861221983165, 01 bình ắc quy hiệu TS 12V-45Ah, 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai 12V-100Ah, 01 máy định vị nhãn hiệu HAIYANG; 02 thanh kim loại hình trụ tròn đường kính 11cm, dài 57cm có tổng giá trị là 2.870.000 đồng.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh G** đã tạm giữ và trả lại 01 máy định vị, 03 bình ắc quy, 01 máy bộ đàm đường dài, 01 quạt điện, 02 thanh kim loại, 01 xe mô tô không có biển số cho các chủ sở hữu hợp pháp; hiện còn tạm giữ 02 con dao bằng kim loại. Đối với biển số xe mô tô 77H3-2415, **Nguyễn Công L** khai làm rơi trên đường di chuyển, không rõ địa điểm nên không thể tiến hành xác minh, thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bà **La Thị L4**, ông **Trần Mỹ T1**, ông **Lê T2** đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số 29/CT-VKSKV6 ngày 11/5/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Gia Lai truy tố **Nguyễn Công L** về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và truy tố **Mai Hữu P** về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Công L** và bị cáo **Mai Hữu P** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo **Mai Hữu P** trình bày bào chữa: Thống nhất về hành vi phạm tội của bị cáo **P** như Viện kiểm sát đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo **P** xuất phát từ việc khởi xướng, rủ rê của bị cáo **L**. Hành vi của bị cáo **P** là nguy hiểm cho xã hội nên cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo **P** xuất phát từ nhận thức hạn chế, tức thời, bị cáo không có học hành gì; là hành vi giúp sức giản đơn, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người khuyết tật nặng, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành

hình phạt tù. Đề nghị áp dụng điểm i, p, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, không áp dụng khấu trừ thu nhập, cho bị cáo **P** được miễn nộp án phí.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Công L**, **Mai Hữu P** phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.
- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xét xử bị cáo **Nguyễn Công L** từ 03 năm – 03 năm 06 tháng tù;
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, p, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xét xử bị cáo **Mai Hữu P** từ 09 tháng – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 – 24 tháng.
- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 con dao bằng kim loại (đặc điểm như biên bản tạm giữ có trong hồ sơ vụ án).

Lời nói sau cùng của bị cáo:

- Bị cáo **L**: Bị cáo rất hối hận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo **P**: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà **La Thị L4**, ông **Trần Mỹ T1**, ông **Lê T2** và ông **La Văn C** đã có lời khai, lời trình bày. Bà **L4**, ông **T1**, ông **T2** đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Sự vắng mặt của những người này không gây ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Rạng sáng ngày 26/3/2024, tại **bến cá T (phường H, tỉnh Gia Lai)**, bị cáo **L** đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Daehan, biển kiểm soát 77H3-2415 của bà **La Thị L4** có giá trị 1.200.000 đồng. Đến chiều tối ngày 26/6/2025, bị cáo **L** chuẩn bị 02 con dao rồi rủ rê bị cáo

P đến bến tàu thuộc khu phố T, phường H, tỉnh Gia Lai, đột nhập lên 02 tàu cá của ông **Trần Mỹ T1** và ông **Lê T2** trộm cắp nhiều thiết bị (máy định vị, bình ắc quy, máy bộ đàm, quạt điện, thanh kim loại) với tổng giá trị tài sản là 2.870.000 đồng. Bị cáo **L** đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản vào ngày 28/9/2018 với mức hình phạt 05 năm tù, chấp hành xong ngày 19/6/2023, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 26/3/2024 và 26/6/2025 của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo **P**: Chiều ngày 26/6/2025, sau khi được bị cáo **L** rủ rê, bị cáo **P** đã đồng ý tham gia và trực tiếp cùng **L** đi trộm cắp tài sản. **P** đã thực hiện hành vi cắt giữ dao, đứng dưới thúng cảnh giới và nhận tài sản trộm cắp được từ các tàu cá do bị cáo **L** chuyển xuống, với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.870.000 đồng. Hành vi của bị cáo **P** là đồng phạm với vai trò người giúp sức, đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo **L** về tội danh, điều luật theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và bị cáo **P** theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo **L** có nhiều tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo **L** thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **L** có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo **P** không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người khuyết tật nặng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo **L** có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị phạt tù nhưng vẫn không chịu sửa chữa bản thân, làm công dân tốt mà cố ý phạm tội nhiều lần nên cần cách ly bị cáo **L** ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục. Đối với bị cáo **P** là đồng phạm với vai trò thứ yếu, có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần phải bắt bị cáo **P** chấp hành hình phạt tù do bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cho bị cáo **P** được hưởng án treo, án

định thời gian thử thách cho bị cáo và bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 máy định vị, 03 bình ắc quy, 01 máy bộ đàm, 01 quạt điện, 02 thanh kim loại và 01 xe mô tô không có biển số, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Bà **La Thị L4**, ông **Trần Mỹ T1**, ông **Lê T2** đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 02 con dao bằng kim loại của bị cáo **L** dùng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với biển số xe mô tô 77H3-2415, bị cáo **L** đã làm rơi mất, không thu giữ được nên không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là bà **La Thị L4**, ông **Trần Mỹ T1** và ông **Lê T2** đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Người bào chữa cho bị cáo **P** đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ của người bào chữa là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[10] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Gia Lai đề nghị áp dụng pháp luật, mức hình phạt đối với các bị cáo là đúng quy định của pháp luật. Mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo **L** còn nhẹ so với mức độ phạm tội của bị cáo.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo **L** phải chịu 200.000 đồng, bị cáo **P** là người khuyết tật nên được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Công L**;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, p, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Mai Hữu P**;

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào các điều 106, 135, 136, 292, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các điều 12, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Công L** và bị cáo **Mai Hữu P** phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Công L** 04 (B) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 18/11/2025.

2.2. Xử phạt bị cáo **Mai Hữu P** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22 tháng 6 năm 2026.

Giao bị cáo **Mai Hữu P** cho Ủy ban nhân dân phường S, tỉnh Quảng Ngãi giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) con dao bằng kim loại có đặc điểm tương tự nhau, đều dài 16cm, cán bằng kim loại dài 05cm, lưỡi bằng kim loại dài 11cm, rộng 03cm.

(Vật chứng trên đã được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Gia Lai theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/5/2026).

5. Về án phí:

- Bị cáo **Nguyễn Công L** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo **Mai Hữu P** được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND khu vực 6 - Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- CQ THAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Hoàng